

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 116/2025/DS-ST
Ngày: 24/6/2025
V/v tranh chấp về hợp đồng dân
sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Thơ.
Bà Bùi Thị Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hoàng Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 24 tháng 06 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 425/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 05 năm 2025, về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 452/2025/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 05 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 212/2025/QĐST-DS, ngày 12/6/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lê Thanh T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 12, ấp Hoà L, xã Hoà A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo uỷ quyền của anh T là: Anh Huỳnh Hoài Tr, sinh năm 1997; Địa chỉ liên hệ: Số 01D, đường Lê Thị R, Phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản uỷ quyền ngày 10/4/2025).

- Bị đơn: Nguyễn Thị An Nh, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 04, khóm Mỹ H, Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh Huỳnh Hoài Tr là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có mặt; Chị Nguyễn Thị An Nh là bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tại phiên hoà giải và tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê Thanh T (có anh Huỳnh Hoài Tr là người đại diện theo uỷ quyền) trình bày:

Ngày 29/10/2024, chị Nguyễn Thị An Nh có vay của anh T số tiền 200.000.000 đồng, anh T đồng ý cho chị Nh vay số tiền nêu trên và giao số tiền 200.000.000 đồng bằng tiền mặt cho chị Nh, hai bên có làm biên nhận và thoả thuận thời hạn trả nợ là 30 ngày kể từ ngày 29/10/2024 đến ngày 29/11/2024, thoả thuận miêng tiền lãi là 1%/tháng.

Đến ngày 29/11/2024, anh T liên hệ với chị Nh và yêu cầu chị Nh trả số tiền đã vay và tiền lãi như đã thoả thuận nhưng chị Nh xin thêm thời gian 02 tháng để lo tiền trả nợ cho anh T. Nhưng đến ngày 06/2/2025, chị Nh mới trả cho anh T được số tiền gốc là 35.000.000 đồng. Từ đó, chị Nh không trả cho anh T thêm số tiền nào khác.

Đến nay, anh T đã nhiều lần liên hệ với chị Nh để yêu cầu trả lại cho anh T số tiền gốc còn lại là 165.000.000 đồng nhưng chị Nh vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho anh T, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh T.

Nay anh T yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Buộc chị Nguyễn Thị An Nh trả cho anh Tú số tiền gốc là 165.000.000 đồng.

- Đồng thời, yêu cầu chị Nh trả số tiền lãi tính từ ngày 07/02/2025 đến ngày 24/6/2025 là $165.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 4 \text{ tháng} = 6.254.050 \text{ đồng}$, không yêu cầu tính lãi phát sinh tiếp theo cho đến thời điểm có đơn yêu cầu thi hành án.

*** Bị đơn Nguyễn Thị An Nh:** Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thị An Nh và triệu tập hợp lệ đối với chị Nh nhưng chị Nh vắng mặt không có lý do. Đồng thời, chị Nh cũng không có văn bản trình bày ý kiến về việc anh Lê Thanh T khởi kiện đối với chị Nh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ theo đơn khởi kiện của anh Lê Thanh T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn chị Nguyễn Thị An Nh có địa chỉ tại Tổ 04, khóm Mỹ H, Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị An Nh là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh Lê Thanh T yêu cầu chị Nguyễn Thị An Nh trả số tiền gốc 165.000.000 đồng và yêu cầu tiền lãi số tiền 6.254.050 đồng.

[3.1] Về số tiền gốc: Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào biên nhận ngày 29/10/2024, thể hiện chị Nguyễn Thị An Nh có vay số tiền 200.000.000 đồng của anh Lê Thanh T, thời hạn vay là 30 ngày, người vay tiền của anh Lê Thanh T là chị Nguyễn Thị An Nh.

Đồng thời, theo lời trình bày của nguyên đơn thì trong quá trình chị Nh vay tiền thì vào ngày 06/2/2025 chị Nh đã trả cho anh T được số tiền gốc là 35.000.000 đồng. Hiện nay, còn lại số tiền gốc là 165.000.000 đồng.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án chị Nh không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh T và Tòa án đã thông báo cho chị Nh nộp văn bản ý kiến theo Thông báo số 362/TB-TA, ngày 29/5/2025 nhưng chị Nh vẫn không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh T.

Từ những cơ sở nêu trên, căn cứ vào các Điều 91, Điều 92, Điều 93 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463, Điều 466, Điều 469 của Bộ luật Dân sự, anh T yêu cầu chị Nh trả số tiền gốc 165.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Về tiền lãi: Theo biên nhận ngày 29/10/2024 thì không thể hiện lãi suất nhưng anh T xác định khoản vay này có lãi, chị Nh cũng không có ý kiến đối với phần tiền lãi. Tuy nhiên, anh T chỉ yêu cầu lãi suất 0,83%/tháng, từ ngày 07/02/2025 đến ngày 24/6/2025 là 4 tháng 17 ngày, số tiền lãi là 6.254.050 đồng, không yêu cầu tính lãi phát sinh tiếp theo cho đến thời điểm có đơn yêu cầu thi hành án mà chỉ tính lãi kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự là có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên chấp nhận sự tự nguyện này.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của anh Tú đối với số tiền lãi là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên nguyên đơn không phải chịu án phí và bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 ; Điều 91, Điều 92, Điều 93 và Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thanh T về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị An Nh trả cho anh Lê Thanh T số tiền gốc và lãi là 171.254.050 đồng (một trăm bảy mươi một triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn không trăm năm mươi đồng).

Buộc chị Nguyễn Thị An Nh trả cho anh Lê Thanh T số tiền gốc và lãi là 171.254.050 đồng (một trăm bảy mươi một triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn không trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị An Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 8.563.000 đồng (tám triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

Anh Lê Thanh T được nhận lại số tiền 4.249.000 đồng (bốn triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003676, ngày 16/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- TAND Tỉnh ĐT;
- CCTHADS TPCL
(khi án có hiệu lực pháp luật);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Huế